

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2839 BV-VTTTBYT
V/v yêu cầu báo giá.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: **Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện thành phố Thủ Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện thành phố Thủ Đức
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà Vương Thị Sinh
 - Số điện thoại: 028 22444167
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận qua email: phongvtttb.bvtptd@gmail.com
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư trang thiết bị y tế (Phòng 105) – Bệnh viện thành phố Thủ Đức – Số 14 Phú Châu, P.Tam Phú, TP Thủ Đức, TP HCM.
- Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Từ ngày 21 tháng 9 năm 2023 đến hết ngày 03 tháng 10 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

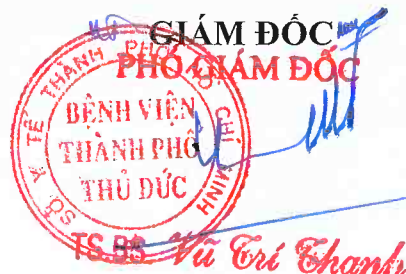
- Danh mục thiết bị y tế: Danh mục đính kèm yêu cầu báo giá
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện thành phố Thủ Đức - Số 29 Phú Châu, Phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
- Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu theo mẫu báo giá trong Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác;
- + Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Các nhà thầu;
- Lưu: VT, P.VTTTBYT, (S, 2b).



DANH MỤC TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT

(Đính kèm thư mời chào giá số 2839 ngày 21 tháng 9 năm 2023)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
1	Tấm lót 80cm x 200cm	Tấm lót giường dùng trong các thủ thuật nội soi, chụp XQ, MRI - Chất liệu: vải không dệt spunpond, màu trắng - Kích thước cuộn: 80cm x 200cm - Đặc tính: dạng cuộn, các tấm được nối với nhau bởi đường cắt đứt đoạn để xé không cần sử dụng kéo cắt	Cuộn/ 100 cái	Cuộn/ Tấm	11
2	Giấy thấm y tế	- Chất liệu: Giấy y tế, màu trắng - Đặc điểm: Thấm nước, không gây kích ứng. - Kích thước (± 5 cm) : 40cm x 50cm		Kg	615
3	Bao cao su	Bao cao su - Chất liệu: cao su thiên nhiên - Độ dày khoảng: 0.04 - 0.08mm, chiều dài > 170mm, đường kính khoảng 52 ± 2 mm - Đặc tính: không gân gai, không mùi, không gây kích ứng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/cái	Cái	2.200
4	Bơm tiêm cân quang, cỡ 200ml	01 Bộ bơm tiêm gồm: - 02 bơm tiêm 200ml: chất liệu PC/PP/Rubber/ABS/PET - 01 dây truyền chữ Y: chất liệu PVC - 02 ống hút J: chất liệu PE - 02 đầu kim nhựa: chất liệu ABS Áp suất: 350psi Tiệt trùng: ETO Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC	20 bộ/ thùng	Bộ	200
5	Găng tay sạch có bột, các cỡ	Găng tay sạch có bột các cỡ. - Chất liệu: latex cao su thiên nhiên, có bột. - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, viền gân ở cổ tay. - Kích cỡ: XS, S, M, L. - Mặt ngoài găng có độ nhám ma sát khi cầm nắm.	Hộp/ 50 đôi	Đôi	165.500
6	Bông viên 50gr	- Bông gòn, dạng viên, tiệt khuẩn. - Chất liệu: Bông tự nhiên, màu trắng, không dùng chất tạo màu. - Thiết kế dạng viên cuộn, đường kính 2 - 3 cm	Gói 50 gram	Gói	2.555

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
7	Anti - A	Thuốc thử chứa kháng thể IgM đơn dòng được pha loãng trong dung dịch đệm- Độ nhạy, độ đặc hiệu: $\geq 99\%$.	10 ml/lọ	Lọ	15
8	Test nhanh kháng thể IgG/IgM Dengue	- Phát hiện và phân biệt kháng thể IgG và IgM - Định tính phát hiện các kháng thể kháng vi rút Dengue(IgG/IgM) - Độ nhạy tương quan: $\geq 96.9\%$, Độ đặc hiệu tương quan: $\geq 96,2\%$	25-30 test/ hộp	Test	600
9	Nội kiểm huyết học 3 mức nồng độ	Chất chuẩn dùng cho máy phân tích huyết học, các thông số tối thiểu: WBC, RBC, MCV, Hb, PLT. 3 mức nồng độ	Hộp/3x2x 4,5mL	Hộp	3
10	Chương trình ngoại kiểm tốc độ máu lắng	Chương trình ngoại kiểm tốc độ máu lắng. Gồm 1 thông số máu lắng. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Tốc độ máu lắng	Hộp/2 x 4.5 ml	Hộp	1
11	Anti-HCV test nhanh	Phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người. Cộng hợp vàng: Keo vàng - Protein A; Vạch thử: Kháng nguyên tái tổ hợp HCV (kháng nguyên lõi, NS3, NS4, NS5)		Test	1.500
12	Rapid Anti - HIV 1/2	Rapid Anti-HIV Test Định tính phát hiện kháng thể kháng vi rút HIV trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người		Test	200
13	Syphilis	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG và IgM anti TP (định tính giang mai test nhanh)		Test	200
14	Blood Agar (BA)	Môi trường thạch máu đỏ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm, trong thành phần có sẵn 5% máu cừu.		Đĩa/Cái	500
15	Tăm bông vô trùng	Dùng để lấy các mẫu vi sinh cần hoặc không cần môi trường chuyên chở tùy vào mục đích xét nghiệm, chuyên dùng trong kỹ thuật kháng sinh đồ - Que vào bao riêng lẻ, hàn kín vô trùng từng que.		Cái/Que	1.820
16	Lọ vô trùng	Lọ vô trùng dùng cho xét nghiệm nuôi cấy vi khuẩn - Chất liệu: nhựa - Thể tích 30ml- 50ml - Tiệt trùng bằng khí EO		Lọ	1.400
17	Gel bôi trơn	Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo...đã được tiệt trùng.	82g/tube	Tube	430
18	Keo sinh học dán da, dán mô	- Keo dán da dùng trong nội soi - Thành phần: n-butyl-2-cyanoacrylate, Enbucrilate		Ống	160
19	Lọ đựng nước tiểu	* Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu (đỏ, trắng....), dung tích 50ml ± 5 .		Lọ	27.800

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
20	Dây oxy 1 nhánh 8Fr	- Chất liệu nhựa y tế, mềm dẻo và trơn láng, phù hợp với việc dẫn khí oxy cung cấp cho bệnh nhân - Chiều dài: $\geq 40\text{cm}$ - Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng cái. - Cỡ 8Fr		Sợi	500
21	Ngáng miệng	Ngáng miệng nội soi có dây choàng dành cho người lớn		Cái	200
22	Điện cực ghi	Điện cực dán đo dẫn truyền		Cái	100
23	Điện cực đất loại dán	Điện cực đất chống nhiễu dùng trong đo vận động, khảo sát kim EMG 1. Chất liệu: gel bề mặt Hydrogel Solid 2. Kích thước: Dây dài 1.0m		Cái	60
24	Dây oxy 2 nhánh	Các cỡ sơ sinh, trẻ em, người lớn. Dây dẫn chính có chiều dài 1800 mm $\rightarrow$ 2.200 mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC, PVC nguyên sinh.		Sợi	200
25	Lactate	Phù hợp với máy sinh hóa c 501 hoặc tương đương	100 test/hộp	Hộp	12
26	ALCOHOL	Phù hợp với máy sinh hóa c 501 hoặc tương đương	100 test/hộp	Hộp	15
27	MICROALBUMIN	Phù hợp với máy sinh hóa c 501 hoặc tương đương	100 test/hộp	Hộp	8
28	CHOL	Phù hợp với máy sinh hóa c 501 hoặc tương đương	400 test/hộp	Hộp	15
29	TSH	Phù hợp với máy miễn dịch e 601 hoặc tương đương	200 test/hộp	Hộp	12
30	ISE Internal Standard	Phù hợp với máy sinh hóa c 501 hoặc tương đương	Hộp/5 x 600 ml	Hộp	24
31	ISE REFERELECTROLYTE	Phù hợp với máy sinh hóa c 501 hoặc tương đương	Hộp/5 x 300 ml	Hộp	15
32	D-Dimer Gen.2 Calibrator Set	Phù hợp với máy sinh hóa c 501 hoặc tương đương	Hộp/6 x 0.5 mL	Hộp	2
33	PreciControl ClinChem Multi 1	Phù hợp với máy sinh hóa c 501 hoặc tương đương	4x5ml	Hộp	2
34	PreciControl ClinChem Multi 2	Phù hợp với máy sinh hóa c 501 hoặc tương đương	4x5ml	Hộp	2
35	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm Vancomycin	Phù hợp với máy sinh hóa c 501 hoặc tương đương	L1:2x5ml, L2:2x5ml, L3:2x5ml	Hộp	1

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
36	D-Dimer Control	Phù hợp với máy sinh hóa c 501 hoặc tương đương	L1: 2 x 1 mL L2: 2 x 1 mL	Hộp	1
37	Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2	Phù hợp với máy sinh hóa c 501	5 x 4 mL	Hộp	1
38	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2	Phù hợp với máy sinh hóa c 501	5 x 4 mL	Hộp	1
39	PreciControl TUMOR MARKER	Phù hợp với máy miễn dịch e 601 hoặc tương đương	4 x 3 ml	Hộp	1
40	TSH CALSET	Phù hợp với máy miễn dịch e 601 hoặc tương đương	4x1.3 ml	Hộp	1
41	ISE STANDARD HIGH	Phù hợp với máy sinh hóa c 501 hoặc tương đương	10x3ml	Hộp	10
42	SMS	Phù hợp với máy sinh hóa c 501 hoặc tương đương	50 ml/hộp	Hộp	3
43	PROCELL M	Phù hợp với máy miễn dịch e 601 hoặc tương đương	2x2 L	Hộp	50
44	Dung dịch ly giải hồng cầu dùng cho xét nghiệm HbA1c	Dung dịch ly giải hồng cầu dùng cho xét nghiệm HbA1c. Thành phần: Tetradeoyltrimethylammonium bromid 9000 g/L	1000ml	Hộp	15
45	Định lượng HbA1c	Hóa chất dùng cho xét nghiệm HbA1c, gồm chất hiệu chuẩn đi kèm hóa chất.	2x37.5ml +2x7.5ml +2x34.5ml +5x2mlca 1	Hộp	15
46	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm Protein đặc biệt nhóm 1	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm Protein đặc biệt nhóm 1	6x2ml	Hộp	2
47	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol. - Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô có chứa HDL-Cholesterol và LDL-Cholesterol. Sau khi hoàn nguyên, ổn định ≥ 7 ngày ở 2-8°C.	1x5ml	Lọ	1
48	Dung dịch rửa	Dung dịch rửa. Thành phần: hypochlorite	450ml/hộp	Hộp	2

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
49	Lam nhuộm hóa mô miễn dịch	Lam nhuộm hóa mô thu hút tĩnh điện các mô và liên kết chúng với lam - Bề mặt phủ một lớp kết dính đặc biệt hoặc protein - Chất liệu: thủy tinh chịu được nhiệt	Hộp/ 72 cái	Hộp	12
50	Lamen	- Kính phủ, hình vuông, trong suốt.	Hộp/100 cái	Hộp	74
51	Tấm lót bệnh phẩm	- Dùng để lót bệnh phẩm. - Kích thước 3cmx3cm (± 1 cm)	1000 cái/túi	Túi	3
52	Parafin tinh khiết	- Sáp tinh khiết, chất rắn, trắng không chứa polymer		Kg	27
53	Thuốc thử xét nghiệm CD56	- Thuốc thử kháng thể CD56 chứa thuốc thử đã được pha loãng đủ cho 50 xét nghiệm. - Pha loãng trong đệm Tris, pH 7.3-7.7, với BSA 1% và Natri Azide < 0.1% - Vật chủ: thỏ - Lớp kháng thể: IgG1 - Nguồn: Dịch nổi.	50 test/hộp	Hộp	1
54	Thuốc thử xét nghiệm CD117	- Được dùng để phát hiện định tính bằng phương pháp hóa mô miễn dịch, dưới kính hiển vi quang học trên các lát cắt mô được cố định bằng formalin, vùi trong paraffin - Một ống thuốc thử chứa khoảng 0.5 μ g kháng thể đơn dòng từ thỏ. - Nồng độ kháng thể đặc hiệu khoảng 0.1 μ g/mL.	50 test/hộp	Hộp	1
55	Giấy đo điện tim 4 cần			Cuộn	40
56	Lọc khuẩn đo chức năng hô hấp	Công dụng: Lọc khuẩn cho máy đo chức năng hô hấp, đầu ngậm elip. Vật liệu PVC, đường kính ngoài 48mm		Lọ	3.000
57	Dây dẫn hướng đường mật	Dây dẫn hướng đường mật - Đầu dây dẫn thiết kế dạng xoắn tăng độ mềm dẻo, có các điểm đánh dấu giúp dễ dàng nhận dạng qua nội soi và cho phép đo đạc dễ dàng - Dây dẫn được phủ lớp Hydrophilic 27cm - Thân dây dẫn được phủ lớp Teflon giúp cảm nhận và điều khiển dễ dàng - Dây dẫn được làm bằng lõi Nitinol nên có khả năng chống gãy gập và định hình tốt - Chiều dài dẫn dẫn tùy chọn từ 205cm đến 450cm. - Đường kính làm việc của dây dẫn từ 0.025" đến 0.035". - Chiều dài đánh dấu cân quang 4mm		Cái	5

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
58	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm - Chiều dài 140cm - Đường kính trong 0.31cm - Thể tích mỗi 10ml - Đầu nối vặn xoắn không có khóa - Tiệt trùng		Sợi	6.400
59	Băng thun 3 móc	- Băng thun màu trắng, sợi polyester và sợi cotton, co giãn 200% - Kích thước: 0.1m x 2m		Cuộn	6.090
60	Nylon 1/0 kim tam giác	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 1/0, dài 75 cm - Kim tam giác 3/8C, dài 40mm		Tép	300
61	Silk 2/0 kim tròn	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Silk 2/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 20mm		Tép	1.440
62	Silk 3/0 kim tròn	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Silk 3/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm		Tép	1.440
63	Catgut 0, kim tròn	Chỉ Catgut số 0 dài 75cm; - Kim tròn 1/2c, dài 36 mm		Tép	920
64	Penrose	- Chất liệu: Băng cao su mềm - Sử dụng để dẫn lưu mủ, huyết thanh, máu hoặc các chất dịch; - Vô trùng - Đóng gói riêng lẻ từng cái		Cái	300
65	Dao mổ các số	- Lưỡi dao mổ dùng trong phẫu thuật - Chất liệu: Thép carbon / thép không gỉ. - Tiệt khuẩn		Cái	12.310
66	Gạc thấm dịch ruột thừa	Gạc dẫn lưu 2 cm x 30 cm x 6 lớp		Miếng	500
67	Băng phim dính y tế trong suốt 10cm x 12cm	Băng không thấm nước, vô khuẩn để bảo vệ và tránh ngoại nhiễm từ dịch, vi khuẩn, virus		Miếng	1.000
68	Ống thông lấy huyết khối các cỡ	- Chất liệu bóng latex - Đường kính các cỡ 2F, 3F, 4F, 5F, 6F, 7F. Chiều dài 80cm.		Cái	5
69	Oxy già	Thành phần hydrogen peroxyd	60ml/Chai	Chai	1.500
70	Miếng cầm máu mũi Merocel	Miếng cầm máu mũi có chỉ nhỏ phù hợp trong phẫu thuật trong hốc mũi - Thành phần: Hydroxilated Poly-Vinyl Acetate. - Kích thước 8cm x 1.5 cm x 2 cm. - Được nén kép, có thể cắt để tạo kích thước phù hợp - Khả năng thấm hút hơn 20 lần trong lượng ban đầu khi ở trong chất lỏng.		Miếng	150

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
71	Que đè lưỡi	Đè lưỡi gỗ dùng trong thăm khám vùng hầu họng - Chất liệu: gỗ thông xử lý - Kích cỡ: 150 x 20 x 2mm - Đặc điểm: trơn láng, không bén cạnh, không trầy xước - Đóng gói tiệt khuẩn		Cái	53.400
72	Kim chọc động mạch quay các số	- Chất liệu: Nhựa và thép không gỉ - Cỡ 14G - 24G		Cái	1.000
73	Bộ gây tê ngoài màng cứng	- Kim đầu cong 18G dài 3 1/4", thân kim có chia vạch. - Catheter bằng polyamid không bị gãy gập, dài 1000mm, có đường cản quang ngầm - Đầu nối catheter dạng nắp bật. - Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2 micron giúp tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn		Cái	60
74	Bơm tiêm 20cc đầu xoắn	- Bơm tiêm không kim, đầu khóa/ xoắn. Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng. - Đệm pitong sử dụng chất liệu đàn hồi chịu nhiệt cao - Đóng gói riêng lẻ từng cái trong bao bì nhựa. Tiệt trùng - Dung tích 20ml		Cái	300
75	Vít đóng sọ hàm mặt (vít sọ não)	Chất liệu titan thiết kế loại High Torque(HT), tự khoan, tự taro, dài các cỡ, mũ vít chữ X		Cái	120
76	Kim luồn 24G B.Braun	Kim luồn tĩnh mạch có đầu bảo vệ bằng kim loại. - Đầu kim được thiết kế với 3 mặt vát giúp đạt được độ bén tối đa. - Chất liệu: + Một đầu được làm từ Cathether nhựa. + Kim làm từ chất liệu FEP-Teflon. - Có 4 đường cản quang ngầm; - Kim luồn có cánh, không cửa - Đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm. - Kích cỡ : 24G		Cái	2.900
77	Bộ dẫn lưu dịch não trong	Thiết kế kiểu van tự động đáp ứng các mức áp lực khác nhau, không cần sử dụng dụng cụ điều chỉnh bên ngoài. Van lắp liền với 1 catheter dẫn lưu bụng.		Cái	3

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
78	Dẫn lưu dịch não tủy ngoài kèm catheter dẫn lưu thắt lưng	Có công tiêm/lấy mẫu. Thang đo 30cmH ₂ O và 20 mmHg tích hợp trên túi dẫn lưu, 1 buồng nhỏ giọt cứng 50ml, van chống trào ngược, Vent lọc khí, khóa 4 chiều. Kèm theo 1 Catheter dẫn lưu thắt lưng dài 80cm, đk ngoài 1.5mm, đk trong 0.7mm, 1 kim Tuohy 14 G x 8.8cm, 2 khớp nối hai đầu dạng buộc chỉ, 1 kim cùn cỡ 22G.		Cái	3
79	Ống mở khí quản hai nòng có bóng chèn, không có cửa sổ, các cỡ	Ống mở khí quản hai nòng có bóng chèn, không có cửa sổ - Cỡ 4 đến 10 - Phần cổ di chuyển theo chiều dọc và chiều ngang. Giúp bệnh nhân cử động thoải mái đầu và cổ mà không tạo áp lực lên khí quản.		Cái	20
80	Ống mở khí quản hai nòng, không bóng chèn, có cửa sổ, các cỡ	Ống mở khí quản hai nòng không bóng chèn, có cửa sổ - Cỡ từ 4 đến 10 - Phần cổ di chuyển theo chiều dọc và chiều ngang. Giúp bệnh nhân cử động thoải mái đầu và cổ mà không tạo áp lực lên khí quản.		Cái	10
81	Dây hút đàm nhớt các cỡ	Dây hút đàm có kiểm soát - Chất liệu nhựa y tế PVC mềm dẻo dễ nhìn. - Có van kiểm soát. - Bề mặt nhám, chống dính vào thành ống, chịu được áp lực cao và không bị bẹp khi hút. - Ống dài 50 cm, có 2 mắt phụ. - Các số 5, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18		Sợi	9.515
82	Dung dịch vệ sinh (Gynofar)	Dùng ngoài để điều trị các vấn đề ngoài da, hỗ trợ điều trị viêm âm đạo	500ml/ Chai	Chai	48
83	Bộ khăn chụp vành C	Làm bằng vải không dệt cao cấp 5 lớp Bộ khăn gồm: - Khăn trải bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm 200 cmx 240 cm - Khăn chụp mạch vành 220cm x 370cm được cấu tạo từ vải không dệt SMMMS không thấm nước, không thấm cồn, chống tĩnh điện. Hai bên khăn được thiết kế bằng chất liệu trong suốt, lỗ đuôi kích thước 13cm, lỗ trên màng phẫu thuật 7cm. - Bao chụp đầu đèn đường kính 60cm - Khăn phủ bàn dụng cụ vô trùng 150x180cm - Tấm phủ chắn chì 150x180 cm - Bao kính chắn chì 100x120cm có màng thun - Bao đựng remote 10x26cm - Khăn lót 50x60cm		Bộ	200

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
84	Dụng cụ bảo vệ vết mổ trong phẫu thuật ít xâm lấn	Dụng cụ bảo vệ vết mổ trong phẫu thuật ít xâm lấn - Chất liệu: lớp film được cấu tạo bằng chất liệu PS-8011 Polyurethane, 2 vòng làm bằng chất liệu Pellethane. - Đường kính 2.5-6cm, 2-4cm. - Dụng cụ bảo vệ vết thương và vén mô mềm được cấu tạo bởi lớp Film chắc chắn gấp 3 lần, trong suốt, giúp dễ quan sát, bảo vệ vết thương tốt hơn, bộc lộ dễ dàng các lớp mô mềm của thành ngực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA		Cái	10
85	Mask thở oxy người lớn có túi	Cấu tạo bằng nhựa PVC không chứa latex, tất cả đều có màu trắng trong. Bao gồm: Mặt nạ chụp, túi chứa khí, dây oxy $\geq 2m$		Cái	700
86	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 3-0, dài 75cm, kim tròn đầu nhọn 1/2C, 26mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 3/0, dài 75cm (tan chậm); - Chất liệu: Polyglyconate . - Tan hoàn toàn sau 180 ngày. - Kim tròn 1/2C dài 26mm, đầu nhọn, phủ silicone sắc bén. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA		Tép	500
87	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 4-0, dài 75cm, kim tròn đầu nhọn 1/2C, 20mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi đơn số 4/0 dài 70cm (tan chậm); - Sức căng còn lại sau 2 tuần 75%, sau 4 tuần 60%. - Giữ vết mổ 60-90 ngày, tan hoàn toàn 180-210 ngày. - Kim tròn 1/2C dài 20mm. - Chất liệu kim: thép không gỉ, kim phủ silicone.		Tép	500
88	Dung dịch bảo quản tạng loại custodiol hoặc tương đương, túi 1L	Dung dịch dùng bảo quản mô, tạng, giác mạc, có tác dụng liệt tim. Thể tích 1000ml		Túi	20

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
89	Bộ đốt nhiệt điều trị khối u gồm kim đốt nhiệt, dây nối.	Bộ đốt nhiệt điều trị khối u gồm kim đốt nhiệt, dây nối. - Bộ đầu đốt và dây dẫn tín hiệu có cảm biến nhiệt độ và bộ phận làm mát kim đốt bằng nước - Kim đốt 5mm, hoặc 7mm, hoặc 10mm. - Tương thích máy CoATherm AK-F200.		Bộ	30
90	Nón phẫu thuật tiết trùng	Nón phẫu thuật tiết trùng - Chất liệu: vải PP không dệt. - Đặc điểm: Thun đôi 2 sợi, ôm khít vòng đầu. - Thoáng khí, thoải mái. - Tiết trùng		Cái	15.000
91	Gạc phẫu thuật tiết trùng 5 x 6.5cm x 12 lớp	Gạc phẫu thuật tiết trùng - Chất liệu sợi cotton 100%, hút nước - Kích thước 5cm x 6,5cm, dày 12 lớp - Gấp thành từng miếng		Miếng	30.000
92	Ống thông chụp chẩn đoán tạng có đường kính 5Fr	Cấu tạo gồm 3 lớp, lớp ngoài polyurethane, lớp giữa là lớp ben đơn sus, lớp trong giàu nylon, đoạn xa có lớp phủ ái nước Hydrophilic dài 25cm hoặc 40cm, kích cỡ 5Fr. Chiều dài 70cm, 100cm		Cái	30
93	Vít xương sườn các cỡ	Vít xương sườn - Chất liệu titan, dùng cho nẹp cố định xương sườn cùng hãng - Cỡ 2.4mm/2.7mm - Dài từ 7mm-16mm		Cái	100
94	Vi dây dẫn can thiệp mạch vành i (CTO)	Dây dẫn đa lõi, tăng độ bền đầu tip, khả năng phản hồi momen xoắn và chống giứt. Tip load từ 0.3 - 4.5 gf hỗ trợ rất tốt cho các trường hợp can thiệp CTO. Lớp phủ: SLIP-COAT hoặc SLIP-COAT trên nền polymer. Đầu tip: straight, J, pre-shape. Chiều dài: 190, 300 cm Chứng nhận chất lượng: ISO, CE.		Cái	18
95	Que thử đường huyết dùng cho sơ sinh			Que	1.500

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
96	Actino Gel	- Vật liệu dung dịch màu xanh chứa phosphoric 37% và benzalkonium chloride. - Được sử dụng trên ngà răng và men răng để tạo độ nhám. Giúp khử khoáng bề mặt men răng/ngà răng và tăng cường bonding, làm sạch bề mặt sứ, kim loại hoặc composite trước khi dán keo. - Tạo màng sinh học ngăn chặn sự lưu thông dịch trong các ống ngà để giảm đau sau khi trám răng, loại bỏ lớp mòn ngà, loại bỏ các thành phần vô cơ trong ngà, tạo điều kiện cho độ bám dính của vật hàn mạnh hơn. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO		Cây	12
97	Kim nha	- Kim gây tê nha khoa - Mũi kim 2 diện cắt, có hình dạng tam giác nhọn, sắc bén - Đốc kim có mã hóa màu để dễ dàng nhận diện kích thước của kim - Chiều dài: từ 21 → 35mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Hộp	20
98	Ống hút nha khoa	- Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: inox, thép không gỉ - Cấu tạo: Một đầu hút cong, có dây thông tắc bằng thép không gỉ đi kèm. Một đầu có nhiều nấc giúp lưu giữ chắc chắn với dây hút nha khoa. Trên tay cầm có lỗ thông giúp điều khiển tắt, mở hút khi cần - Chiều dài: từ 18 → 20cm - Độ cong đầu hút: từ 25 → 30 độ - Đường kính từ 1.5 → 2mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Bịch	80
99	Keo dán composite (Bond)	- Keo quang trùng hợp trám Composite là chất kết dính cho ngà và men răng giúp vật liệu trám có thể thâm xuyên qua các sợi collagen và ống ngà, đồng thời giữ ẩm bề mặt ngà răng - Dạng gel lỏng, không mùi, có khả năng hòa tan. Thể tích: $\geq 5\text{ml}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Lọ	4

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
100	Cọ bond	Cọ tắm bông dùng để bôi keo trám răng vào xoang cần trám, ống tuỷ dùng trong trám răng - Chất liệu: cán nhựa PP, đầu bôi keo bằng bông tròn nhỏ - Cán nhựa dài: khoảng 5 → 8cm - Đầu tắm bông đường kính: khoảng 1 → 1.5mm - Sử dụng 1 lần		Hộp	8
101	Diệt tủy việt nam	- Chứa Arsenic: Anhydrit Arsennic, Cocain Hydroclorid, Phenol Không chứa Arsenic: Paraformaldehyde, Dicain, Dinatri Etylen Diamen Tetraacetate, Phenol. - Hiệu quả nhanh, an toàn và giảm đau tốt cho bệnh nhân.		Lọ	4
102	Protaper các cỡ	Dụng cụ nong giữa ống tủy dùng để làm sạch, nong dũa, tạo hình và kết thúc tạo hình ống tủy trong điều trị nội nha bằng máy - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Mặt cắt hình xoắn ốc, thuận, đảo - Kích cỡ: + Kích thước trầm giai đoạn tạo hình: cỡ SX, S1, S2 + Kích thước trầm giai đoạn kết thúc: cỡ F1, F2, F3 + Chiều dài: từ 19 → 31mm + Góc cắt: từ 10 → 12 độ - Tương thích máy điều trị tủy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	6 Cây/ ví	Vĩ	38
103	Chỉ co nước	Chỉ co nước dùng để tách nước trước khi lấy dấu cùi răng, tách nước trường hợp trám xoang loại V, để định hình đường hoàn tất trước khi mài cùi cho mào răng, cũng như trước khi gắn mào răng, kiểm soát dưới nước trong quá trình điều trị nhạy cảm ở cổ răng - Chất liệu: 100% cotton - Sợi chỉ dạng mảnh và trung bình, dài ≥ 2m/cuộn - Kích cỡ (độ dày của sợi chỉ): #0, #00, #000 - Cấu trúc vòng xoắn, không bị bật các sợi chỉ ra, cố định được vị trí muốn đặt chỉ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Lọ	2

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
104	Chỉ nha khoa	Chỉ nha khoa làm sạch răng, lấy mảng bám trên răng và kẽ giữa các răng, lấy vật liệu trám dư trong thủ thuật trám răng - Chất liệu: polytetrafluoroethylene (PTFE) hoặc sợi nylon - Cấu tạo: Sợi chỉ dạng mảnh, đơn sợi, trơn, dễ trượt qua các kẽ răng - Chiều dài cuộn tối thiểu 25m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Lọ	2
105	Mũi khoan 702	Mũi khoan tốc độ chậm sử dụng trong điều trị khoan cắt răng, phẫu thuật, cắt xương - Chất liệu: thép cường lực/ theo cao cấp/ Carrbide - Hình dạng đầu mũi khoan: xoắn ốc, tròn, trụ, chóp... - Chiều dài cả mũi khoan: $\geq 7\text{cm}$ - Tương thích với tay khoan thẳng tốc độ chậm		Mũi	60
106	Mũi khoan kim cương	Mũi khoan kim cương dùng trong mài cùi răng, trám răng, nội nha - Chất liệu: thép không gỉ, đầu mũi khoan phủ kim cương nhân tạo - Thân mũi khoan phủ kim cương nhân tạo ở chiều dài làm việc, hạt kim cương có nhiều mức độ: mịn, thô.. - Hình dáng đầu mũi khoan đa dạng: tối thiểu 50 loại - Chiều dài mũi khoan: từ 0.5 $\rightarrow$ 10.5mm - Tương thích với tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ		Mũi	140
107	Sò đánh bóng	Sò đánh bóng răng giúp đánh bóng, làm sạch răng sau điều trị viêm nha chu - Thành phần: ion florua ($\geq 1.23\%$), không có gluten - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	100
108	Cầm máu tự tiêu dùng trong nha khoa	Cầm máu Spongel (2*2*0.5cm) Đóng gói: Hộp 10 gói — Bông cầm máu tự tiêu, bản chất là bông xốp collagen tan tự nhiên, tương hợp sinh học với cơ thể. — Sử dụng cầm máu sau khi nhổ răng.		Hộp	2

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
109	Lentulo các cỡ	- Dụng cụ đưa chất trám bít vào ống tủy dùng để quay thuốc trám bít ống tủy trong điều trị nội nha, quay cement gắn chốt/cùi giả, cao su lỏng khi lấy dấu. - Chất liệu: thép không gỉ - Kích cỡ: từ 025 → 040 (tương đương chiều dài khoảng 20 → 30mm) - Hiện thị màu tương ứng từ số nhỏ nhất tới số lớn nhất, phù hợp với kích cỡ đa dạng của ống tủy - Hình dạng: lò xo - Tương thích với tay khoan khuấy/thăng tốc độ chậm		Vĩ	10
110	K-File các cỡ	Dụng cụ nội nha giúp tạo hình và vệ sinh ống tủy lớn - Chất liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: + Mặt cắt hình vuông, hình tam giác, nhiều gai sắc bén + Cạnh cắt sắc và bề mặt phẳng mịn + Lưỡi cắt mỏng kết hợp với động tác xoay và giữa theo hướng chớp ống tủy giúp thành ống tủy trơn láng - Kích cỡ: + Mặt cắt hình vuông: từ số 6 → số 40 + Mặt cắt hình tam giác: từ số 45 → số 140 - Chiều dài: từ 18 → 31mm - Độ xoắn: khoảng 2 → 3% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Vĩ	40
111	Trâm gai các cỡ	- Đầu trâm thép không gỉ. Trâm gai dùng lấy sạch sợi tủy trong quá trình chữa tủy. Thiết kế với cán cầm chắc chắn, các gai đàn hồi, sắc bén đảm bảo an toàn trong quá trình thao tác. - Chiều dài: 21 - 29 mm		Vĩ	30

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
112	Protaper các cỡ	Dụng cụ nong giữa ống tủy dùng để làm sạch, nong dũa, tạo hình và kết thúc tạo hình ống tủy trong điều trị nội nha bằng máy - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Mặt cắt hình xoắn ốc, trơn, dẻo - Kích cỡ: + Kích thước trầm giai đoạn tạo hình: cỡ SX, S1, S2 + Kích thước trầm giai đoạn kết thúc: cỡ F1, F2, F3 + Chiều dài: từ 19 → 31mm + Góc cắt: từ 10 → 12 độ - Tương thích máy điều trị tủy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Vĩ	22
113	Thạch cao	Thạch cao là vật liệu dùng để lấy dấu, lấy ni (lấy mẫu ban đầu) của hàm, răng hoặc các chỉ định khác cần lấy mẫu chính xác - Thành phần: bột thạch cao - Thời gian đông cứng tối đa 40 phút, loại bỏ khuôn sau khoảng 60 phút - Tiêu chuẩn: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Gói	10
114	Đai trám	Đai kim loại hỗ trợ tạo hình miếng trám răng - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: đẹp, mỏng, dẻo, dễ uốn cong - Độ dày: khoảng 0.1 → 0.15mm - Quy cách: ≥ 40 cái - Tiêu chuẩn chất lượng ISO		Gói	10
115	Nhám mài kẽ răng 1 mặt/ 2 mặt	Nhám kẽ dùng để đánh bóng vị trí tiếp xúc mặt bên của răng sau khi trám - Chất liệu: inox, thép không gỉ - Kích thước: chiều ngang từ 2.5 → 4mm, chiều dài khoảng 130 → 135mm, độ dày từ 70 → 140mm - Có 4 màu sắc tương ứng với độ nhám mịn khác nhau - Tiêu chuẩn: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Miếng	20
116	Thun mắc xích chỉnh nha các loại	Thun chuỗi buộc mắc cài, các loại dùng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: cao su latex - Chiều dài: khoảng 4.5 → 5.0m - Cấu tạo: hình chuỗi dài nhiều lỗ liên tiếp - Tiêu chuẩn chất lượng ISO		Cuộn	6

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
117	Thước đo Nội Nha	Thước đo chiều dài ống tủy - Chất liệu: nhựa cứng - Cấu tạo: có vạch chia và các lỗ chia tương ứng kích thước từ 12 → 27mm - Chiều dài: từ 10 → 15cm - Tương đương với chiều dài của các dụng cụ điều trị ống tủy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cây	3
118	Chỉ thép các cỡ	Dây thép cố định hàm, thép không gỉ, các cỡ trong các chấn thương vùng hàm mặt - Chất liệu: thép không gỉ - Dạng cuộn, dễ bẻ cong, dễ cắt theo hình dạng cung răng - Kích thước: đường kính khoảng 0.3 → 0.5mm - Chiều dài: ≥ 5m - Tương thích với cung cố định hàm và dây cột		Cuộn	2
119	Mắc cài	Thun buộc mắc cài dành cho mắc cài kim loại, sử dụng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: cao su - Kích thước: đường kính vòng thun tối đa 0.115 inch - Cấu tạo: gồm nhiều vòng thun tròn trên một thanh - Quy cách đóng gói: ≥ 40 cây - Tiêu chuẩn chất lượng ISO		Bộ	8
120	Tấm màng nâng thoát vị đơn sợi Versatex, kích thước 11x6 cm	Lưới nhẹ, dệt 3D, co giãn đa chiều - Chất liệu: Polyester, đơn sợi - Kích thước 11x6cm - Tiệt khuẩn		Miếng	20
121	Tấm màng nâng thoát vị đơn sợi Versatex, kích thước 15x10 cm	Lưới nhẹ, dệt 3D, co giãn đa chiều - Chất liệu: Polyester, đơn sợi - Kích thước 15x10cm - Tiệt khuẩn		Miếng	20
122	Tấm màng nâng thoát vị ben, tự dính Progrid dùng trong mổ mở thoát vị ben bên trái, kích thước 12x8 cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị ben mở có gai tự dính bên trái: - Chất liệu: Polyester - Kích thước: 12 x 8 cm - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE		Miếng	20
123	Tấm bông rảy tai	- Chất liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton, màu trắng đồng nhất, không dùng chất tạo màu. - Que 02 đầu gòn tiệt trùng.		Gói	50

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
124	Dung dịch phun khử khuẩn bề mặt		Can 5 lít	Can	16
125	Túi ép dẹp 100mm x 200m	Túi ép đóng gói dụng cụ: - Chất liệu: Lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong - Kích thước 100mmx200m - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, màu của chỉ thị thay đổi rõ rệt sau khi tiệt khuẩn, không bị biến đổi màu sau khi tiệt khuẩn theo quy định thời gian lưu trữ của sản phẩm (ít nhất 2 tháng), mỗi hàn 2 bên không bị bung. tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: hơi nước 121oC và 132-134oC	Cuộn	Cuộn	36
126	Túi ép dẹp 250mm x 200m	Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ Chất liệu: Lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong - Kích thước 250mmx200m - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, màu của chỉ thị thay đổi rõ rệt sau khi tiệt khuẩn, không bị biến đổi màu sau khi tiệt khuẩn theo quy định thời gian lưu trữ của sản phẩm (ít nhất 2 tháng), mỗi hàn 2 bên không bị bung. - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn hơi nước 121°C và 132-134°C	Cuộn	Cuộn	60
127	Dung dịch khử khuẩn bề mặt dạng xịt	Dung dịch khử khuẩn bề mặt dạng vòi xịt Thành phần: Didecyldimethyl ammonium chloride + Chlorhexidine digluconate kết hợp Ethanol. Khử khuẩn nhanh các bề mặt Thời gian tiếp xúc: từ 5 phút. Đạt tiêu chuẩn EN 13697. Có khả năng tiêu diệt các vi sinh vật gây bệnh, nấm. Diệt virus (PRV, BVDV, HSV 1...) từ 1 phút. -Tiêu chuẩn chất lượng ISO hoặc CE hoặc EN	Chai/ lít	Chai	72
128	Gạc dẫn lưu 1cm x 200cm x 4 lớp	Gạc dẫn lưu tiệt trùng - Chất liệu vải không dệt, thấm nước; - Gạc được may thành sợi - Kích thước: 0,01m x 2m, dày 4 lớp và được quấn lại thành cuộn		Cái	40
129	Đai cột sống các cỡ	- Gồm thanh nẹp hợp kim nhôm. - Băng nhám dính, vải mút mềm, thun đàn hồi	Túi 1 cái	Cái	300

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
130	Ống nghiệm Citrate 3.8%	Nhiệt kế vật tư dùng để đo nhiệt độ cơ thể. - Gồm 2 phần: + Phần cảm nhận nhiệt độ là bầu đựng thủy ngân + Phần hiển thị kết quả là thang chia vạch.	100 ống/ khay	Ống	9.345
131	Nhiệt kế vật tư	Nhiệt kế vật tư dùng để đo nhiệt độ cơ thể. - Gồm 2 phần: + Phần cảm nhận nhiệt độ là bầu đựng thủy ngân + Phần hiển thị kết quả là thang chia vạch.		Cái	15
132	Sonde Blackmore các cỡ	Chất liệu làm bằng cao su. Gồm có hai bóng, một bóng hình ống dài (gọi là bóng thực quản) được bơm căng để ép vào các tĩnh mạch giãn và một bóng tròn (bóng dạ dày) để bịt và ép vào lỗ tâm vị.		Cái	30
133	Dây garo	Chất liệu: có chứa sợi cotton		Cái	500
134	Gel bôi trơn	Gel bôi trơn Merufa lube, trọng lượng 82g -Thành phần: nước cất khử ion, Hydroxy Ethylcellulose, Glycerine , Citric Acid, Proyyyl Paraben, Methyl Paraben - Đặt tính: Không màu, không mùi, hòa tan trong nước, không chứa dầu, chất nhờn và cồn. Không gây kích ứng - Quy cách đóng gói: 82g/tuýp, 01 tuýp/hộp trung gian, 40 hộp/thùng carton. - Vô khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE		Tube	70
135	Khăn phẫu thuật có lỗ	Khăn phẫu thuật có lỗ - Chất liệu: Vải PP 100%. - Kích thước: 50cm*50cm, lỗ hình tròn. - Tiệt khuẩn từng cái		Cái	320
136	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 7/0, kim tam giác 3/8C dài 13mm	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 7/0, dài 75 cm - Kim tam giác 3/8C, dài 13 mm		Tép/Sợi	30
137	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 6/0, kim tam giác 3/8C dài 13mm	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 6/0, dài 75 cm - Kim tam giác 3/8C, dài 13 mm		Tép/Sợi	30

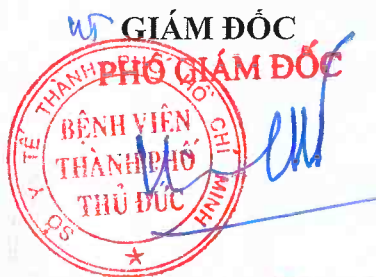
STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
138	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi nylon 4/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 18mm	- Chỉ Nylon 4/0 dài 75cm. Sợi chỉ tròn đều, co dẫn tốt, mềm dẻo, dễ uốn, dễ thắt nút. - Kim tam giác 3/8C, dài 18mm. Chất liệu thép không gỉ, phủ silicon		Tép	30
139	Đai cột sống các cỡ	- Gồm thanh nẹp hợp kim nhôm. - Băng nhám dính, vải mút mềm, thun đàn hồi		Cái	300
140	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon 2/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 24mm	- Chỉ Nylon 2/0 dài 75cm. Sợi chỉ tròn đều, co dẫn tốt, mềm dẻo, dễ uốn, dễ thắt nút. - Kim tam giác 3/8C, dài 24mm. Chất liệu thép không gỉ, phủ silicon		Tép	60
141	Băng dán vết thương	- Băng dán 4 lớp duy trì cân bằng ẩm, giúp mau lành thương, gồm: lớp polyurethan, lớp foam, lớp hydrogel khô, lớp keo dính. - Kích thước: 10 x 10cm		Miếng	306
142	Bình dẫn lưu vết thương 200ml	- Dùng dẫn lưu vết thương - Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất trong y tế, không chứa Latex. Bình 3 lò xo, ống nhựa PVC, đầu nối hình chữ Y, ống dẫn có Trocar. Có Van Anti-Reflux. - Thiết kế tối ưu hạn chế tối thiểu gập gãy - Dung tích: 200ml - Tiệt trùng.		Cái/Bình	
143	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon 3/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 24mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon 3/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 24mm		Tép	100
144	Co chữ T cai máy thở	- Cung cấp oxy cho bệnh nhân mở khí quản và đặt nội khí quản' - Sử dụng 1 lần. - Ống đựng oxy dài 15 cm để cung cấp oxy tạm thời.		Cái	100
145	Co nối máy thở			Cái	900
146	Kim luân tĩnh mạch không cánh, không cửa các cỡ	- Đóng gói tiệt trùng riêng từng cái; - Size: 14G đến 24G		Cái	2.020



STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
147	Gel làm sạch vết thương loại bỏ nhiễm khuẩn bà Biofilm			Chai	20
148	Dung dịch làm sạch vết thương loại bỏ nhiễm khuẩn	Nước cất, 0.1% Betaine surfactant, 0.1% Polyhexanide (PHMB)		Chai	20
149	Túi cho ăn 1.200ml	Túi đựng thức ăn - Sản phẩm làm từ nhựa màng PVC - Túi một đầu có nắp đậy, một đầu được hàn cao tần với ống dẫn có bầu nhỏ giọt - Khóa điều chỉnh và đầu ống cắm - Được tiệt trùng bằng khí EO - Bộ túi cho bệnh nhân ăn chỉ sử dụng một lần. - Kích thước: 1.200ml		Cái / Chiếc	200
150	Ống dẫn lưu màng phổi, lồng ngực có co nối đi kèm, các cỡ	Chất liệu Silicon mềm mại, có đường dẫn sáng dài $\geq 50\text{cm}$		Cái	10
151	Dụng cụ vệ sinh răng miệng	Bộ vệ sinh răng miệng cho người bệnh - Chất liệu: nhựa dẻo, bàn chải vừa đủ mềm, tránh tình trạng bị rách nướu khi chải, nhỏ và dài, dễ dàng tiếp cận đến những chân răng nằm sâu bên trong. Tích hợp thêm chức năng của ống hút dịch cầm tay nằm trên thân bàn chải theo sự điều chỉnh của người sử dụng. Bao gồm: - 01 bàn chải - 01 lọ đựng nước súc miệng - 01 gói nước súc miệng - 01 dụng cụ thấm môi chống khô Tiệt khuẩn		bộ	300
152	Pezzer	Làm từ cao su tự nhiên Được phủ 1 lớp silicone Có van nhựa hoặc van cao su Size: Fr14; Fr16; Fr20; Fr22; Fr24; Fr26; Fr28		ống	30
153	Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nội soi	- Dụng cụ cắt khâu nối đa năng tự động dùng trong phẫu thuật nội soi, tương thích với tất cả các loại băng đạn cắt khâu nối nội soi 45mm, 60mm. - Chiều dài 16cm.		Cái	10

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
154	Dụng cụ khâu cắt nổi thẳng mỡ hờ cỡ 60mm	- Dụng cụ cắt nổi tự động mỡ hờ cỡ 60mm - Chiều cao ghim 3.8mm, công nghệ định hướng ghim dập đúng chiều giúp nâng cao hiệu quả lâm sàng và chống lại sự xì dò.		Cái	5
155	Dụng cụ khâu cắt nổi thẳng mỡ mở cỡ 80mm	- Dụng cụ khâu cắt nổi thẳng tự động mỡ hờ cỡ 80mm - Chiều cao ghim 3.8mm, công nghệ định hướng ghim dập đúng chiều giúp nâng cao hiệu quả lâm sàng và chống lại sự xì dò.		Cái	5
156	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nội soi 45mm	- Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nổi thẳng nội soi đa năng 45mm - Có 6 hàng ghim, ghim đóng 1.0mm- 2.3 mm, ghim bằng titanium - Cung cấp lưỡi dao mới trong mỗi băng đạn.		Cái	100
157	Nước cất 1 lần	Nước cất 1 lần có độ tinh khiết, dùng cho phòng xét nghiệm		Lít	21
158	Phim nha	- Dùng chụp phim quanh chóp, chất lượng tốt, sắc nét Phù hợp với nhiều dòng máy chụp phim X-quang nha khoa - Kích thước: 3x4cm - Kèm nước rửa film		Tấm/Cái	3.000
159	Mặt nạ điều chỉnh lưu lượng oxy Venturi	+ Chất liệu mặt nạ là nhựa Ecolite- nhẹ/ PVC, trong dễ quan sát từ xa; + Thân thiện với môi trường khi phân hủy, (không khí độc hại, phân hủy nhanh).		Cái	50
160	Hóa chất đo thời gian APTT dành cho máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng trong xét nghiệm để xác định thời gian Thromboplastin từng phần hoạt hóa (APTT) trong mẫu huyết tương người (chống đông bằng citrat) trên các máy xét nghiệm đông máu tự động. Đóng gói kèm theo Calcium Chloride. Thành phần: - Thuốc thử APTT: chứa silica keo phân tán với phospholipid tổng hợp, đệm và chất bảo quản. - Calcium Chloride: dung dịch canxi clorua (0,025 mol/L) và chất bảo quản. Dạng Lỏng.	5x9mL+5x8mL	Hộp	8

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng/ Khối lượng
161	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động. Thành phần: chất hoạt động bề mặt và chất bảo quản (2-Methyl-4-isothiazolin-3-one hydrochloride (Methylisothiazolinone hydrochloride)< 0.005 %.) Dạng Lỏng.	1 x 4000 mL	Bình	15
162	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch trên hệ thống máy đông máu tự động	Hóa chất rửa trên hệ thống máy đông máu tự động. Thành phần Acid Hydroclorhydric 100 mmol/L. Dạng Lỏng.	1 x 500 mL	Hộp	3
163	Bóng đối xung động mạch chủ các cỡ	Đường kính catheter 7.5Fr. Có ba kích cỡ bóng dựa theo chiều cao bệnh nhân: - Loại 40cc dùng cho người có chiều cao từ 162cm - 183cm - Loại 34cc dùng cho người có chiều cao từ 152cm - 162cm - Loại 25cc dùng cho người có chiều cao < 152cm		Cái	5



TS.BS. Vũ Trí Thành

PHÒNG VTTTBYT

Ngo Van Duy

 Ngô Văn Duy

Email: ...

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện thành phố Thủ Đức, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp liên danh] thì ghi rõ tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp liên danh

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

